

Nghị quyết số: /2025/QH15

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Dự thảo 3

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT NGHỊ QUYẾT****Về Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi****QUỐC HỘI**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 63/2020/QH14;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số /TTr-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ; Báo cáo thẩm tra số /BC-UBVHGDQH ngày tháng năm 2025 của Ủy ban Văn hóa Giáo dục; Báo cáo tiếp thu, giải trình số /BC-UBTVQH15 ngày tháng năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến đại biểu Quốc hội;

**QUYẾT NGHỊ:****Điều 1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi**

1. Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi trên phạm vi toàn quốc (sau đây gọi là Phổ cập giáo dục mầm non).

**2. Quan điểm về Phổ cập giáo dục mầm non**

a) Nhà nước có trách nhiệm quản lý, đầu tư, huy động các nguồn lực xã hội phát triển giáo dục mầm non, tạo cơ hội cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi (sau đây gọi là trẻ em mẫu giáo) được tiếp cận với giáo dục mầm non:

- Đảm bảo hệ thống chính sách, pháp luật, tạo sự đồng bộ, liên thông, tạo hành lang pháp lý cho việc đảm bảo chất lượng Phổ cập giáo dục mầm non.

- Tăng cường nguồn lực từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đầu tư cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ. Ưu tiên đầu tư cho các cơ sở giáo dục mầm non công lập ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, xã thuộc vùng khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu tập trung đông dân cư.

- Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, tạo điều kiện hỗ trợ, khuyến khích các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đầu tư phát triển giáo dục mầm non dân lập, tư

thực, nhất là tại khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị đông dân cư; kết nối các nguồn lực xã hội hỗ trợ giáo dục mầm non vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

b) Phổ cập giáo dục mẫu giáo là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu trong giáo dục mầm non nhằm chuẩn bị tốt cho trẻ em mẫu giáo vào lớp một đối với tất cả các vùng miền trong cả nước.

c) Việc chăm lo để mọi trẻ em mẫu giáo được đến trường, lớp mầm non là trách nhiệm của các cấp, các ngành, của mỗi gia đình và toàn xã hội.

d) Đổi mới Chương trình giáo dục mầm non để góp phần tích cực cho việc nâng cao chất lượng Phổ cập giáo dục mẫu giáo.

### **3. Mục tiêu Phổ cập giáo dục mẫu giáo**

Chuẩn bị tốt về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ, ngôn ngữ và tâm lý sẵn sàng đi học, bảo đảm chất lượng để vào lớp một cho trẻ em mẫu giáo, góp phần vào thực hiện quyền của trẻ em.

Nâng cao tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được tiếp cận giáo dục mầm non, bảo đảm 100% trẻ em mẫu giáo ở các cơ sở giáo dục mầm non được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 2 buổi/ngày theo Chương trình Giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo.

Đảm bảo các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất thực hiện Phổ cập giáo dục mẫu giáo.

Phấn đấu 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được công nhận đạt chuẩn mức độ 1 về Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo vào năm 2030.

### **Điều 2. Mức độ, tiêu chuẩn, điều kiện, lộ trình đạt chuẩn Phổ cập mẫu giáo**

Chính phủ quy định mức độ đạt chuẩn, tiêu chuẩn, điều kiện công nhận và lộ trình thực hiện Phổ cập giáo dục mẫu giáo phù hợp với điều kiện vùng miền, địa phương.

### **Điều 3. Cơ chế, chính sách thực hiện phổ cập giáo dục mẫu giáo**

#### **1. Chính sách đối với trẻ em mẫu giáo**

a) Trẻ em mẫu giáo trong độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi trong các cơ sở giáo dục mầm non được hưởng chính sách miễn học phí.

b) Trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em hợp pháp là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập.

c) Nâng mức hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi theo quy định hiện hành lên mức tối thiểu là 360.000 đồng/tháng/trẻ em (ba trăm sáu mươi nghìn đồng). Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

2. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, thu hút đội ngũ, ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên khi thực hiện phổ cập giáo dục mẫu giáo

a) Giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập được tuyển dụng mới từ năm học 2025-2026 theo quy định của pháp luật để nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em mẫu giáo đáp ứng nhiệm vụ phổ cập được hưởng chính sách thu hút tối thiểu 01 năm tiền lương cơ bản. Giáo viên hưởng chính sách thu hút phải cam kết công tác tại cơ sở giáo dục mầm non được tuyển dụng ít nhất 5 năm.

b) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại các cơ sở giáo dục mầm non (không bao gồm các cơ sở giáo dục mầm non có liên kết giáo dục và đào tạo với nước ngoài; cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài) trực tiếp thực hiện nhiệm vụ Phổ cập giáo dục mẫu giáo được hỗ trợ tối thiểu 960.000 đồng/tháng (chín trăm sáu mươi ngàn đồng một tháng), hưởng không quá 09 tháng/năm học.

c) Bổ sung biên chế, bố trí, tuyển dụng đủ giáo viên theo quy định, bảo đảm tối thiểu có 02 giáo viên/lớp mẫu giáo để nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em mẫu giáo theo Chương trình Giáo dục mầm non.

d) Có Đề án phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp học mầm non đáp ứng yêu cầu Phổ cập giáo dục mẫu giáo.

### 3. Đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp giáo dục mầm non

a) Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ em mẫu giáo. Phấn đấu đủ 100% phòng học đáp ứng phổ cập mẫu giáo; đến 2030, có 85% số phòng học đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất trở lên theo quy định.

b) Có Chương trình đầu tư phát triển trường, lớp học, bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất thực hiện công tác phổ cập giáo dục mẫu giáo, ưu tiên các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị đông dân cư.

c) Đầu tư xây dựng phát triển cơ sở giáo dục mầm non theo phương thức đối tác công tư (trường công, quản lý tư: thực hiện theo hình thức hợp đồng O&M).

## **Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết**

### 1. Kinh phí thực hiện Nghị quyết, bao gồm:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành: nguồn chi thường xuyên (sự nghiệp giáo dục, đào tạo); vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; Chương trình tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2026-2030; vốn từ Chương trình Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2023-2030 theo Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ, lồng ghép từ nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch hàng năm của các bộ, ngành, địa phương theo phân cấp quản lý hiện hành. Ngân sách Trung ương hỗ trợ các địa phương chưa cân đối được ngân sách để thực hiện các chính sách tại Nghị quyết này.

- Nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

## 2. Cơ cấu ngân sách thực hiện phổ cập mẫu giáo

Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành;

Nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Chính phủ quy định chi tiết điều này.

3. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

## **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

### 1. Giao Chính phủ

Quyết định cụ thể và chỉ đạo việc tổ chức thực hiện phổ cập giáo dục mẫu giáo theo quan điểm, mục tiêu và các chính sách quy định tại Nghị quyết này. Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan khẩn trương ban hành các văn bản, chương trình, kế hoạch, đề án, chính sách triển khai thực hiện hoàn thành mục tiêu Nghị quyết. Tham mưu cho Quốc hội trình Ban chấp hành Trung ương quyết định bổ sung chỉ tiêu biên chế cho các địa phương còn thiếu để thực hiện Phổ cập giáo dục mẫu giáo.

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, tạo sự đồng bộ, liên thông, xây dựng hành lang pháp lý cho việc thực hiện chủ trương Phổ cập giáo dục mẫu giáo đáp ứng yêu cầu đề ra tại Nghị quyết này.

Ban hành Nghị định quy định chi tiết, cụ thể, hướng dẫn thực hiện các chính sách phổ cập; quy định điều kiện, tiêu chuẩn để thực hiện Phổ cập giáo dục mẫu giáo tại Điều 2 và Điều 3 Nghị quyết này.

Phê duyệt Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi để tổ chức thực hiện trên toàn quốc.

2. Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên cơ sở các văn bản, chính sách, hướng dẫn, chỉ đạo của Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách, văn bản phù hợp với thẩm quyền và điều kiện kinh tế xã hội của địa phương để tổ chức thực hiện và giám sát việc triển khai Phổ cập giáo dục mẫu giáo tại địa phương theo Nghị quyết này.

3. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban khác của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong phạm vi trách nhiệm của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2025./.

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**